

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÔNG SEN VÀNG MIỀN TÂY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÔNG SEN VÀNG MIỀN TÂY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WESTERN GOLDEN LOTUS LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên công ty viết tắt: WESTERN GOLD CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 1801424669

3. Ngày thành lập: 21/10/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

96/11, Lý Tự Trọng, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: 0933.362.929

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
3.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
4.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
5.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
6.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
7.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
8.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2732
9.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất plastic nguyên sinh: Polyme, bao gồm polyme tổng hợp từ etylen, propylen, xtiren, vinyl clorua, vinyl axetat và axit acrylic, polyamit, nhựa thông epoxit, phenolic và pôliurêtan, alkil, nhựa thông pôliexte và pôliexte, silicon, chất thay đổi ion trên polyme; Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh: Cao su tổng hợp, cao su nhân tạo; Sản xuất hỗn hợp cao su tổng hợp và cao su thiên nhiên hoặc keo dính giống cao su (ví dụ nhựa lấy ở cây dùng làm chất cách điện).	2013
10.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211

11.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp, cao su chưa lưu hoá hoặc đã lưu hoá hoặc đã làm cứng như: Cáp và sợi cao su; Sản xuất chổi cao su; Sản xuất ống cao su cứng; Sản xuất lược cao su, lô cuốn tóc cao su và đồ tương tự; Sản xuất nguyên liệu sửa chữa cao su; Sản xuất sản phẩm dệt được tráng, phủ cao su với cao su là thành phần chính; Đệm nước cao su; Túi tắm bằng cao su; Quần áo lặn bằng cao su	2212
12.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic - Sản xuất các sản phẩm plastic bán chế biến như: Đĩa, tấm, khối, mảnh nhựa (bất kể tự dính hay không); Sản xuất các sản phẩm nhựa hoàn thiện như : Ống, vòi nhựa, thiết bị lắp đặt bằng nhựa; Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng như: Cửa nhựa, cửa sổ, khung, màn, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt. Sản xuất bàn, đồ bếp và đồ nhà vệ sinh bằng nhựa; Sản xuất tấm hoặc bản bóng kính; - Sản xuất tấm phủ sàn bằng nhựa cứng hoặc linoleum; Sản xuất đá nhân tạo; Sản xuất sản phẩm nhựa chuyển hoá như: Mũ lưỡi trai, thiết bị ngăn cách, bộ phận của thiết bị chiếu sáng, thiết bị văn phòng hoặc giáo dục, quần áo bằng nhựa (nếu chúng được gắn với nhau, không phải là khâu), thiết bị đồ gia dụng, tượng, băng chuyền, giấy dán tường bằng nhựa, đế giày, tàu xi gà, lược, lô cuốn tóc, và các đồ khác.	2220
13.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
14.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
15.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
16.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
17.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
18.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
19.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
20.	Trồng cây ăn quả	0121
21.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
22.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
23.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
24.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
25.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
26.	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng	0221
27.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật)	0222

28.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật)	0240
29.	Khai thác và thu gom than cứng Chi tiết: Khai thác và thu gom than (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật)	0510
30.	Khai thác dầu thô (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật)	0610
31.	Khai thác khí đốt tự nhiên (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật)	0620
32.	Khai thác quặng sắt (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật)	0710
33.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật)	0722
34.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật) (trừ các loại Nhà nước cấm)	0730
35.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật)	0810
36.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật)	0891
37.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm) (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật)	0899
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật)	0990
39.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
40.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
41.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
42.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
43.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
44.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
45.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
46.	Bốc xếp hàng hóa	5224
47.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
48.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669

49.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
50.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
51.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
52.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
53.	Xuất bản phần mềm	5820
54.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
55.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
56.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
57.	Xây dựng nhà các loại	4100
58.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
59.	Xây dựng công trình công ích	4220
60.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: các nhà máy lọc dầu, các xưởng hoá chất; Xây dựng công trình cửa như: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê; Xây dựng đường hầm; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời	4290
61.	Phá dỡ	4311
62.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Làm sạch mặt bằng xây dựng ; Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá; Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật công kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí ; Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự ; Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng ; Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật)	4312
63.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
64.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước	4322

65.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
66.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
67.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng	4390
68.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
69.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
70.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
71.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
72.	Bán mô tô, xe máy	4541
73.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
74.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
75.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
76.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
77.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
78.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
79.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
80.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
81.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
82.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
83.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp dịch vụ xử lý báo cáo văn bản và sao chép tốc ký như: Dịch vụ báo cáo tòa án hoặc ghi tốc ký, dịch vụ tốc ký công cộng; Thuyết minh thời gian trình chiếu chương trình truyền hình về các cuộc họp; Địa chỉ mã vạch; Dịch vụ sắp xếp thư; Dịch vụ lấy lại tài sản; Dịch vụ thu tiền đỗ xe; Hoạt động đấu giá độc lập; Hoạt động hỗ trợ khác cho kinh doanh chưa được phân vào đâu.	8299
85.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	6619
86.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn lập hồ sơ mời, dự thầu; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Kiểm định chất lượng công trình; Chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Thiết kế hệ thống thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình cầu đường bộ, thiết kế cơ điện công trình; Thiết kế điện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế mạng thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình xây dựng; Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế phòng cháy, chữa cháy; Thiết kế công trình: cấp thoát nước; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế nội ngoại thất công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cơ điện, công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký); Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV; Thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; thiết kế công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện; Thiết kế công trình xử lý rác thải môi trường Tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2, bao gồm: Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư (trừ các dự án quan trọng quốc gia); Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình (trừ các dự án quan trọng quốc gia); Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; - Kiểm soát chi phí xây dựng công trình (trừ các dự án quan trọng quốc gia); Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình	7110(Chính)

87.	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
-----	---	--

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ BÔNG SEN VÀNG

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 2700349255

Do: *Phòng ĐKKD Sở kế hoạch và Đầu Tư TP Hà Nội* Cấp ngày: 27/04/2008

Địa chỉ trụ sở chính: *81, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN HỒNG VŨ Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: 09/03/1970 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 361222153

Ngày cấp: 29/08/2006 Nơi cấp: *CA Cần Thơ*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

112/1B, Nguyễn Văn Trỗi, Phường An Nghiệp, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

112/1B, Nguyễn Văn Trỗi, Phường An Nghiệp, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Cần Thơ